

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY NAM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **76/2024/DS-ST**
Ngày: 01-7-2024
V/v: “**Tranh chấp hợp đồng
tín dụng**”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Kim Ngân

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Hiền

2/ Bà Mai Thị Nhắc

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Sương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Lanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 52/2024/TLST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 218/2024/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 219/2024/QĐST-DS ngày 07 tháng 6 năm 2024 giữa:

1/ Nguyên đơn: Ngân hàng N. Địa chỉ trụ sở chính: Số 2, đường L, Phường T, Quận B, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V; Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Chi nhánh thực hiện việc khởi kiện: Ngân hàng N – Chi nhánh huyện Mỏ Cày Nam Bến Tre. Địa chỉ chi nhánh: Khu phố 2, thị trấn M, huyện M1, tỉnh Bến Tre. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Hoàng H; Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh huyện Mỏ Cày Nam Bến Tre (Theo quyết định ủy quyền số 2664/QĐ-NHNo-PC ngày 01/12/2022 của Tổng giám đốc Ngân hàng N).

Ông H ủy quyền cho bà Lê Thị Kiều O, sinh năm 1988; Nơi cư trú: ấp T1, xã T2, huyện M2, tỉnh Bến Tre – Là Trưởng phòng kế hoạch và kinh doanh Ngân hàng N - Chi nhánh huyện Mỏ Cày Nam Bến Tre tham gia tố tụng (Giấy uỷ quyền số 39/NHNo.MCN-TH ngày 18/01/2024). (*Xin vắng mặt*).

2/ Bị đơn: Ông Tăng Văn P, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Ấp B1, xã C, huyện M1, tỉnh Bến Tre. (*Vắng mặt*)

3/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Bùi Thị Tuyết L1, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Ấp T3, xã C, huyện M1, tỉnh Bến Tre. (Xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, lời khai trong giai đoạn chuẩn bị xét xử của người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là bà Lê Thị Kiều O trình bày:

Ông Tăng Văn P có vay vốn tại Ngân hàng N - Chi nhánh huyện Mỏ Cày Nam Bến Tre (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) theo hợp đồng tín dụng số 7103-LAV-202000101 ngày 14/01/2020 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng số 2021.01/HĐSD,BS HĐTD ngày 22/11/2021, số tiền vay 140.000.000 đồng, ngày vay 22/11/2021, thời hạn vay là 36 tháng, mục đích vay: chăn nuôi bò, Kỳ hạn trả nợ gồm 03 kỳ: ngày 22/11/2022 trả gốc 10.000.000 đồng, ngày 22/11/2023 trả gốc 10.000.000 đồng, ngày 22/11/2024 trả gốc 120.000.000 đồng. Lãi suất tiền vay trong hạn là 9%/năm, áp dụng lãi suất thả nổi, lãi suất nợ quá hạn là 150% với lãi suất vay đã thỏa thuận. Sau khi ký hợp đồng tín dụng Ngân hàng đã giải ngân toàn bộ số tiền vay theo hợp đồng tín dụng và hợp đồng sửa đổi, bổ sung mà hai bên đã ký kết.

Ngoài ra, căn cứ quy định tại khoản 2, 3 Điều 9 Nghị định 55/2015/NĐ-CP và Nghị định 116/2018/NĐ-CP khách hàng vay phải nộp cho tổ chức tín dụng cho vay giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo giấy Cam kết thực hiện biện pháp bảo đảm bằng tài sản ngày 13/01/2020.

Đến hạn trả nợ vào ngày 22/11/2022 số tiền gốc 10.000.000 đồng và tiền lãi nhưng ông P không trả được. Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông P thanh toán nợ, ông P cam kết trả nợ nhưng không thực hiện.

Do ông P đã vi phạm nghĩa vụ theo thỏa thuận nên nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Tăng Văn P và bà Bùi Thị Tuyết L1 có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 01/7/2024 gồm tiền nợ gốc là 140.000.000 đồng, tiền lãi là 36.813.794 đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng từ ngày 02/7/2024 cho đến ngày thanh toán hết nợ.

Bị đơn ông Tăng Văn P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị Tuyết L1 vắng trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa nên không có lời trình bày, không gửi văn bản nêu ý kiến và tài liệu, chứng cứ cho Tòa án xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre phát biểu quan điểm cho rằng:

Các giai đoạn tố tụng của vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đúng quy định pháp luật. Đối với người tham gia tố tụng, nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chấp hành chưa đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông Tăng Văn P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị Tuyết L1 có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng N tổng số tiền tính đến ngày 01/7/2024 là 176.813.794 đồng (trong đó tiền nợ gốc là 140.000.000 đồng, tiền lãi là 36.813.794 đồng) và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng từ ngày 01/7/2024 cho đến ngày thanh toán hết nợ. Về án phí: đương sự có nghĩa vụ chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn Ngân hàng N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông Tăng Văn P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị Tuyết L1 có nghĩa vụ liên đới trả số tiền nợ gốc và nợ lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên nên xác định quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Ngân hàng cho rằng quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm bởi việc vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo hợp đồng của ông P nên Ngân hàng có quyền khởi kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 68 và Điều 186 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Ông P có nơi cư trú tại ấp B1, xã C, huyện M1, tỉnh Bến Tre. Căn cứ vào quan hệ pháp luật tranh chấp và nơi cư trú của bị đơn xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Ông P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông P. Bà L1 có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà L1.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, Hội đồng xét xử nhận định:

Ngân hàng yêu cầu ông P và vợ là bà L1 có nghĩa vụ liên đới trả tiền nợ gốc và tiền lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, tính đến ngày 01/7/2024 gồm số tiền gốc là 140.000.000 đồng, tiền lãi là 36.813.794 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 01/7/2024 đến khi hết nợ theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Xét thấy, Hợp đồng tín dụng số 7103-LAV-202000101 ngày 14/01/2020 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng số 2021.01/HĐSD,BS HĐTD ngày 22/11/2021 được ký kết giữa Ngân hàng và ông Tăng Văn P là tự nguyện, không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội và phù hợp quy định pháp luật nên có giá trị pháp lý, ràng buộc trách nhiệm giữa các bên. Ngân hàng xác định sau

khi được giải ngân tiền vay, đến kỳ trả nợ vào ngày 22/11/2022 ông P không trả tiền theo thoả thuận. Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông P thanh toán nợ nhưng không được nên Ngân hàng khởi kiện. Quá trình giải quyết vụ án, ông P đã được Toà án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp nhưng ông P không cung cấp văn bản nêu ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Toà án xem xét, không thực hiện nghĩa vụ chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà L1 là vợ ông P, đã ký hợp đồng uỷ quyền cho ông P thực hiện vay vốn tại Ngân hàng và không phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Từ đó cho thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc ông P và bà L1 phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng tổng số tiền vay gốc và tiền lãi như Ngân hàng yêu cầu là phù hợp.

[6] Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 844300, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS09322, do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 21/10/2019 cho ông Tăng Văn P, phía ông P, bà L1 nộp cho Ngân hàng theo giấy Cam kết thực hiện biện pháp bảo đảm bằng tài sản ngày 13/01/2020, Ngân hàng tự nguyện trả lại cho ông P, bà L1 khi ông bà thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ nên ghi nhận.

[7] Xét về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu án phí và được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Ông P và bà L1 có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định pháp luật.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 466, 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào các điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào các điều 27, 37 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các điều 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N. Buộc bị đơn ông Tăng Văn P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị Tuyết L1 có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn Ngân hàng N tổng số tiền tính đến ngày 01/7/2024 là 176.813.794 (một trăm bảy mươi sáu triệu tám trăm mười ba nghìn bảy trăm chín mươi bốn) đồng, trong đó tiền nợ gốc là 140.000.000 (một trăm bốn

mười triệu) đồng, tiền lãi là 36.813.794 (ba mươi sáu triệu tám trăm mười ba nghìn bảy trăm chín mươi bốn) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Tăng Văn P và bà Bùi Thị Tuyết L1 còn có nghĩa vụ liên đới trả tiền nợ lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 7103-LAV-202000101 ngày 14/01/2020 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng số 2021.01/HĐSD,BS HĐTD ngày 22/11/2021 được ký kết giữa Ngân hàng N – Chi nhánh huyện Mỏ Cày Nam Bến Tre và ông Tăng Văn P.

Ghi nhận Ngân hàng tự nguyện trả cho ông P Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 844300, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS09322, do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 21/10/2019 cho ông Tăng Văn P, khi ông P và bà L1 thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

2. Về án phí:

- Ông Tăng Văn P và bà Bùi Thị Tuyết L1 có nghĩa vụ liên đới chịu là 8.841.000 (tám triệu tám trăm bốn mươi một nghìn) đồng.

- Hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.224.000 (bốn triệu hai trăm hai mươi bốn nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003883 ngày 26/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự (3b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b)
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng (3b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Đinh Thị Kim Ngân